

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm đồng phục và đồ BHLĐ cho người lao động năm 2026.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm đồng phục và đồ bảo hộ lao động cho người lao động năm 2026.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị TP.HCM.
- Nguồn vốn: Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị TP.HCM.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị TP.HCM; Địa chỉ: 04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

❖ Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Lập kế hoạch, thời gian chi tiết về triển khai lấy số đo may trang phục hợp lý và phù hợp với điều kiện biện pháp, tiến độ cung cấp hàng hoá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.
- Biện pháp may đo trang phục, cung cấp đồ Bảo hộ lao động đóng gói thành phẩm hợp lý và phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hoá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.
- Biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao, phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.
- Phương án trang bị và sử dụng thiết bị, phương tiện may, đo trang phục phù hợp với khối lượng và yêu cầu của E-HSMT.
- Cam kết bố trí nhân lực đảm bảo dịch vụ may đo trang phục.
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ may đo trang phục; Kiểm tra và nghiệm thu bàn giao sản phẩm hàng hoá trước khi đưa vào sử dụng; hậu kiểm.
- Cam kết có biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu.

- Cam kết có biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại khu vực nhà xưởng.

❖ Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp

- Toàn bộ trang phục, đồ vải và đồ bảo hộ lao động cung cấp phải mới 100%, sản xuất năm 2025-2026 và theo tiêu chuẩn số đo của từng người.

- Đối với hàng hoá là đồ bảo hộ lao động (dép nhựa, giày vải cao cổ, giày da, ủng BHLĐ) theo tiêu chuẩn kích cỡ của từng người.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu cần thiết đối với hàng hoá được cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, các thông số kỹ thuật của vải, ... Có kết quả cơ lý/thử nghiệm thành phần chất liệu các loại vải của nhà thầu chào do cơ quan/đơn vị có thẩm quyền cấp.

- Hàng hóa được giao nhận thành nhiều lần, số lượng các lần giao nhận do Chủ đầu tư yêu cầu theo các địa điểm sau:

+ Địa chỉ: 04 Nguyễn Thiện Thuật, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước Đô thị Tp.HCM).

+ Địa chỉ: 297/2 Lý Thường Kiệt, Phường Hòa Bình, Tp.HCM (Xí Nghiệp Thoát nước số 1; Xí nghiệp Thoát nước số 4; Xí nghiệp Thoát nước Tây thành phố; Xí nghiệp Thi công công trình Hạ tầng Kỹ thuật; Xí nghiệp Thoát nước Tây Nam thành phố).

+ Địa chỉ: 252 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Tp.HCM (Xí nghiệp Thoát nước số 2).

+ Địa chỉ: Số 114/12 Dương Quảng Hàm, phường An Nhơn, Tp.HCM (Xí nghiệp Thoát nước số 3; Xí nghiệp Thoát nước số 6; Xí nghiệp Thoát nước Đông thành phố; Xí nghiệp Ứng cứu khẩn cấp và Thi công cơ giới; Xí nghiệp Vận hành trạm bơm chống ngập).

+ Địa chỉ: 523 Bến Bình Đông, phường Xóm Cũi, Tp.HCM (Xí nghiệp Thoát nước số 5; Xí nghiệp Thoát nước Nam thành phố).

+ Địa chỉ: 200 Quốc lộ 22, xã Hóc Môn, Tp.HCM (Xí nghiệp Thoát nước Bắc thành phố; Xí nghiệp Thoát nước Tây Bắc thành phố).

+ Địa chỉ: 539/18/3 Đ. Đỗ Xuân Hợp, Phước Long B, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Xí nghiệp thoát nước Thủ Thiêm).

+ Địa chỉ: số 10 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Bình Quoi, Tp.HCM (Xí nghiệp Vận Hành Bảo Dưỡng Trạm bơm Nhiều Lọc Thị Nghè).

+ Địa chỉ: 1 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa, Tp.HCM (Xí nghiệp xử lý nước thải Bình Hưng Hòa).

+ Địa chỉ: 146 Nguyễn Văn Luông, phường Bình Phú, Tp.HCM (Xí nghiệp Vận hành hệ thống nước thải Phú Lâm). Hồ Chí Minh

- Hàng hoá phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thoả thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.

- Nhà thầu đảm bảo thực hiện dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục lỗi của nhà sản xuất ngay trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo; bảo hành đường chỉ may, màu sắc,...của hàng hóa.

- Tài liệu chứng minh hàng hoá của nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi (nếu có) như: văn bản công nhận/xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho mỗi loại hàng hoá dự thầu hoặc văn bản định giá/đánh giá độc lập của các cơ quan/đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định của nhà nước cho mỗi loại hàng hoá dự thầu hoặc các tài liệu khác được đánh giá là hợp lệ.

❖ Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

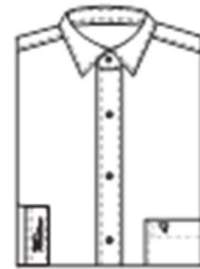
- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

b) Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

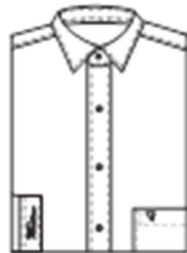
Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng										
1	Quần áo bảo hộ lao động	Chất liệu : Kaki 65/35 MẪU 2 <table border="1"> <tr> <td>QUẦN CHÓI</td> <td>Logo ngực</td> <td>TRẦN</td> <td>Logo thân sau</td> <td>ĐI</td> </tr> <tr> <td colspan="5"> </td> </tr> </table>	QUẦN CHÓI	Logo ngực	TRẦN	Logo thân sau	ĐI						- Màu sắc: Màu xanh dương, cầu vai trước và sau màu vàng, màu sắc không bị phai màu, bạc màu. - Chất liệu vải: Khaki vân chéo 65% Polyester, 35% Cotton. - Áo dài tay in logo + quần khaki (nhún thun hai bên sườn). - Thiết kế phù hợp với người mặc. * Thông số kỹ thuật Quần bảo hộ lao động: - Cụ ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ: 12 mũi/inch. - Quy Cách Thừa Khuy – Đính Nút: + Khuy sử dụng không 123/152 (không nhặt). + Khuy nút theo thực tế. + Nút 4 lỗ đính ngang. + Đính nút theo nút thực tế. + Nút lớn: 12ch. - Túi và nắp túi: + Số lượng túi: 2 túi 2 bên ngực. + Túi cách nắp túi 3/4”. * Thông số kỹ thuật Áo bảo hộ lao động: - Cụ ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ may lộn: 4 mũi/cm. - Quy Cách Thừa Khuy – Đính Nút: + Thừa khuy mắt phượng theo khuy thực tế. + Đính nút ngang theo nút thực tế. - Túi và nắp túi:	2.879 bộ
QUẦN CHÓI	Logo ngực	TRẦN	Logo thân sau	ĐI										

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			+ Số lượng túi: 2 túi 2 bên hông. + Túi cách nắp túi 3/4".	
2	Áo sơ mi nam dài tay		- Màu xanh, thêu logo. - Chất liệu vải: + Định lượng (TCVN 5465:2009): 100% Cotton. + Trọng lượng vải(G/M2) (TCVN 8042:2009): 127 (± 2). + Độ vón gút sau 10000 vòng (TCVN 7426-1:2004) từ cấp 4 đến cấp 5. + Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007) từ cấp 4 đến cấp 5. + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): sợi dọc 580 (± 5); sợi ngang 430 (± 5). + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (TCVN 5095:1990): Dọc 105.1/2 (± 2); Ngang: 53 (± 2). - Thiết kế phù hợp với người mặc. - Thông số kỹ thuật chung: + Áo sơ mi tay dài, nẹp khuy leve rời. Thân sau xếp ply 2 bên. + Túi ngực đáy nhọn cài viết, điều miệng túi thẳng có thêu logo UDC trên miệng túi. + Cổ khuy cổ chìm, tai thỏ lót lá cổ có điều trang trí tam giác. + Chân cổ tròn, chân lá hai mí 2 đường 0.1 + 0.5cm, chần xéo 45 độ. + Ms vạt góc, điều và bọc sau (to bản 6.5cm).	566 áo

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			+ Các đường may không được nhăn rút, ủi không được cần bóng, vệ sinh sạch sẽ. - Cụ ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ may: 6 mũi /1cm. + Mật độ chỉ đính: 15 mũi. - Quy Cách Thừa Khuy – Đính Nút: + Thừa khuy xương cá, phù hợp với nút thực tế. + Đính nút chéo quần chân (trừ nút chân cổ, bản cổ, trụ tay, dự trữ). - Quy Cách Gấp – Ủi: 	
3	Áo sơ mi nữ dài tay		- Màu xanh, thêu logo. - Chất liệu vải: + Định lượng (TCVN 5465:2009): 100% Cotton. + Trọng lượng vải(G/M2) (TCVN 8042:2009): 127 (±2). + Độ vón gút sau 10000 vòng (TCVN 7426-1:2004) từ cấp 4 đến cấp 5. + Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007) từ cấp 4 đến cấp 5.	374 áo

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			+ Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): sợi dọc 580 (± 5); sợi ngang 430 (± 5). + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (TCVN 5095:1990): Dọc 105.1/2 (± 2); Ngang: 53 (± 2) - Thiết kế phù hợp với người mặc. - Thông số kỹ thuật chung: + Áo sơ mi nữ tay dài. Lai bầu. + Có chít 02 pen ở thân trước và 2 pen ngực. Thân sau có chít 2 pen. + Có thêu logo UDC trên ngực trái. + Pence cho lại mũi, lại 3 mũi. Lại mũi không để bị đồng tiền, rồi chỉ hoặc nhả ở đầu pen. Tất cả pen cắt chỉ chừa 1 cm cách đầu pen thành phẩm. + Mật độ mũi chỉ phải tuyệt đối đồng bộ trên sản phẩm, cổ không được đá, nếp khuy nút không được so le. + Khuy không xơ, lai áo cuộn theo độ cong. + Vệ sinh sạch sẽ. - Cụ ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ may: 6 mũi /1 cm. + Mật độ chỉ đính: 15 mũi. - Quy Cách Thừa Khuy – Đính Nút: + Thừa Khuy xương cá, phù hợp với nút. + Đính nút chéo quần chân (trừ nút chân cổ, bản cổ, trụ tay, dự trữ). - Quy Cách Gấp - Ủ:	

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
				
4	Quần tây nam		- Màu xanh đen. - Chất liệu vải: + Định lượng (TCVN 5465:2009): 70% Polyester, 27% Rayon, 3% Spandex ($\pm 2\%$). + Trọng lượng vải (G/M2) (TCVN 8042:2009): 181 (± 2). + Độ vón gút sau 10000 vòng (TCVN 7426-1:2004) từ cấp 4 đến cấp 5. + Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007) từ cấp 4 đến cấp 5. + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): sợi dọc 410 (± 5); sợi ngang 340 (± 5). + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (TCVN 5095:1990): Dọc 51 (± 2); Ngang 53 (± 2). - Thiết kế phù hợp với người mặc. - Thông số kỹ thuật chung: + Quần tây nam thân trước mỗi bên xếp 1 ply, thân sau mỗi bên xếp 1 ply, túi hông xéo có viền, 2 túi mỏ sau 2 viền có khuy nút.	566 quần

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			+ Cá bagette cao cấp, đầu lưng quaide tròn, túi sau đính bộ chữ D, trong túi hông bên trái có túi con. + Lai vắt sổ buông lai. Lót túi sau bên trong lên tới lưng. + Dây kéo không được gợn sóng. Vệ sinh sạch sẽ. + Tất cả các chi tiết đối xứng phải bằng nhau và giống nhau. - Cụ ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/1cm. - Dây passant gắn theo từng size. Vị trí gắn như sau: + Dây passant trước gắn ngay ly chính trung thân trước, nằm hướng về bagette. + Dây passant sau gắn cách đường ráp đáy sau 3cm. + Các dây còn lại chia đều khoảng cách giữa passant trước và sau.	
5	Quần nữ		- Màu xanh đen. - Chất liệu vải: + Định lượng (TCVN 5465:2009): 70% Polyester, 27% Rayon, 3% Spandex ($\pm 2\%$). + Trọng lượng vải (G/M2) (TCVN 8042:2009): 181 (± 2). + Độ vón gút sau 10000 vòng (TCVN 7426-1:2004) từ cấp 4 đến cấp 5. + Độ bền màu giặt ở 40°C (TCVN 7835-C10:2007) từ cấp 4 đến cấp 5.	374 quần

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			+ Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): sợi dọc 410 (± 5); sợi ngang 340 (± 5). + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (TCVN 5095:1990): Dọc 51 (± 2); Ngang 53 (± 2). - Thiết kế phù hợp với người mặc. - Thông số kỹ thuật chung: + Quần tây nữ thân trước không ply, túi hông cong, thân sau mỗi bên xếp 1 ply. - Cụ ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/1cm. - Dây passant gắn theo từng size. Vị trí gắn như sau: + Cạnh dây passant trước gắn ngay miệng túi trước + Cạnh dây passant sau gắn cách đường ráp đáy sau 2.5cm. + Dây còn lại chia đều khoảng cách giữa passant trước và sau.	

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
6	Áo bảo vệ dài tay		- Màu xanh nhạt, thêu logo. - Chất liệu vải: + Định lượng % (TCVN 5465:2009): 64% polyester, 36% Cotton ($\pm 2\%$). + Trọng lượng vải (G/M2) (TCVN 8042:2009): 117 (± 2). - Thiết kế phù hợp với người mặc. - Thông số kỹ thuật chung: + Áo sơ mi tay dài, nẹp khuy thường gấp 2 lần. Thân sau xếp ply 2 bên. + Nắp và túi ngực đáy nhọn, có gấn cá vai 14cm. + In logo “UDC” trên ngực trái khi mặc, nằm giữa miệng túi và cách miệng túi 1.5cm, kích thước: Cao x Rộng: 6.9cm x 6.9cm. + Cổ khuy chìm, tai thỏ lót lá cổ có chần trang trí tam giác. + Chân cổ tròn, chân lá hai mí 2 đường $0.1 + 0.5\text{cm}$, chân xéo 45 độ. + Ms vạt góc, diều và bọc sau (to bản 6.5cm). + Các đường may không được nhăn rút, ủi không được cán bóng, vệ sinh sạch sẽ. - Cự ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ: 6 mũi/1cm. + Mật độ chỉ đỉnh: 15 mũi. - Quy Cách Thừa Khuy – Đính Nút:	183 áo

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			+ Thùa khuy xương cá, phù hợp với nút thực tế. + Đính nút chéo quần chân (trừ nút chân cổ, bản cổ, trụ tay, dự trữ). - Quy Cách Gấp – Ủi: 	
7	Quần bảo vệ		- Màu xanh đen. - Chất liệu vải: + Định lượng (TCVN 5465:2009): 64% Polyester, 36% Rayon ($\pm 2\%$). + Trọng lượng vải (G/M2) (TCVN 8042:2009): 280 (± 2). - Thiết kế phù hợp với người mặc. - Thông số kỹ thuật chung: + Quần tây nam thân trước mỗi bên xếp 1 ply, thân sau mỗi bên xếp 1 ply, túi hông xéo có viền, 2 túi mỡ sau 2 viền có khuy nút. + Cá bagette cao cấp, đầu lưng quaide tròn, túi sau đính bọ chữ D, trong túi hông bên trái có túi con.	183 quần

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
			+ Lai vắt sổ buông lai. Lót túi sau bên trong lên tới lưng. + Dây kéo không được gợn sóng. Vệ sinh sạch sẽ. + Tất cả các chi tiết đối xứng phải bằng nhau và giống nhau. - Cự ly các đường may: + Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/1cm. - Dây passant gắn theo từng size. Vị trí gắn như sau: + Dây passant trước gắn ngay ly chính trung thân trước, nằm hướng về bagette. + Dây passant sau gắn cách đường ráp đáy sau 3cm. + Các dây còn lại chia đều khoảng cách giữa passant trước và sau.	

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
8	Áo mưa cánh dơi		- Chất liệu vải: vải dù trắng nhựa, dài 1,2m. - Màu sắc: xanh đậm - Kiểu cánh dơi, cổ rùa, vòng cổ và vạt áo được ép rộng, bên trong có ép chông lên đường chỉ may một lớp keo để chống thấm. Logo, thông tin Công ty in trước ngực và sau lưng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Công dụng: Bảo vệ thân người chống thấm nước, sử dụng trong môi trường nước. - Kích cỡ: L, XL, 2XL, 3XL. (hoặc theo số đo yêu cầu của Chủ đầu tư) - In logo, thông tin Công ty trước và sau áo theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Có logo NSX và hướng dẫn sử dụng, bảo quản., + Yêu cầu biên bản thử nghiệm điển hình: - Độ dày vải: 0,22 – 0,23 mm. - Tính kháng nước (ISO 4920): cấp 5 Chất liệu vải: - Độ bền màu giặt ở 40 độ C: mức 4 – 5. - Độ bền đứt bằng vải (ISO 13934-1:2013): + Dọc ≥ 750 + Ngang ≥ 550 - Độ bền xé rách (ISO 13937-1) + Dọc ≥ 10 + Ngang ≥ 7	613 cái

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
9	Áo mưa bộ		- Áo mưa bộ 2 lớp (1 lớp chống thấm nước và 1 lớp chống lạnh), có phản quang, có 2 khóa kéo và hàng nút bên ngoài. - Chất liệu: Vải dù trắng PVC - Màu sắc: Vàng - In logo, thông tin Công ty trước và sau áo theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Kích cỡ: L, XL, 2XL, 3XL. (hoặc theo số đo yêu cầu của Chủ đầu tư) + Yêu cầu biên bản thử nghiệm điển hình: - Độ dày vải: 0,19 – 0,23 mm. - Tính kháng nước (ISO 4920:2012: cấp 5 - Chất liệu vải: - Độ bền màu giặt ở 40 độ C: mức 4 – 5. - Độ bền đứt bằng vải (ISO 13934-1:2013): + Dọc ≥ 400 + Ngang ≥ 250 - Độ bền xé rách (ISO 13937-1:2000) + Dọc ≥ 3.5 + Ngang ≥ 2.2 - Có logo NSX và hướng dẫn sử dụng, bảo quản	829 bộ

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
10	Áo phản quang		- Chất liệu: vải lưới polyester + phản quang. - Bề rộng dải phản quang: 3 cm. - Số dải phản quang: 2 - Công dụng: Định dạng người lao động trong môi trường thi công, bóng tối, ... - Kích cỡ: L, XL, 2XL, 3XL. (hoặc theo số đo yêu cầu của Chủ đầu tư) - Màu sắc: Cam phản quang vàng hoặc xám.	1.057 cái
11	Áo blouse		- Kiểu áo: Cổ danton, tay áo dài tới cổ tay, thân áo suông, dài tới nửa mông, đường xé áo Blouse dưới thắt lưng ≥ 10 cm, bao gồm 2 túi phía dưới. - Công dụng: Dùng trong ngành y tế, chế biến dược phẩm, ... - Kích cỡ: L, XL, 2XL, 3XL. (hoặc theo số đo yêu cầu của Chủ đầu tư) - Chất liệu: Vải kate. - Màu sắc: Trắng.	6 cái

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
12	Nón BHLĐ		- Chất liệu: nhựa PP chịu tác động va đập cao - Điều chỉnh kích cỡ bằng núm vặn - Lòng giảm sóc 6 điểm - Phía trước có mặt phẳng để dán logo - Tiêu chuẩn: ANSI Z89.1 - Nón có lỗ thông khí, không có xốp bên trong - Màu: trắng, vàng - Kèm dây quai nón. - Logo dán theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Trọng lượng $\leq 400\text{gr}$ - Nón phải được cấp giấy chứng nhận hợp quy theo QCVN 06:2012/BLĐTBXH và được thử nghiệm đạt yêu cầu theo TCVN 6407:1998 - Nón không có thành phần kim loại trong cấu tạo mũ, không có mép sắc cạnh, bộ phận giảm chấn được liên kết chặt vào mũ - Khe hở thẳng đứng lớn nhất phải nằm trong khoảng 25-50mm - Khe hở xung quanh lớn nhất phải nằm trong khoảng 5-20mm - Chiều sâu bên trong lớn nhất: Khuôn đầu $K \geq 90\text{mm}$ - Sự giảm tốc của vật va đập không lớn hơn 100gn	1.078 cái

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
13	Khẩu trang vải		- Chất liệu vải: Vải lọc 3 lớp, một lớp lọc sợi tổng hợp ở giữa và 2 lớp vải sợi bao bên ngoài, có trở lực thấp - Bên trong có nẹp nhôm để ôm sát thành mũi, có vật liệu mềm xấp tiếp xúc sống mũi, 2 dây đeo bằng thun. - Công dụng: Bảo vệ hô hấp trong môi trường xưởng công nghiệp, ...	5.675 cái
14	Kính BHLĐ		- Kính trắng, gọng đen. - Tròng kính Polycarbonate. - Gọng Polycarbonate có khớp kéo dài. Hai bên hông gọng có tấm nhựa để chống bụi. - Công dụng: chống bụi, chống tia UV, chống trầy xước - Sản xuất theo tiêu chuẩn ANSI Z87.1 hoặc EN166 (đính kèm tại HSDT) - Có giấy chứng nhận hợp chuẩn TCVN 5082:1990 và biên bản thử nghiệm điển hình (đính kèm tại HSDT)	221 cái
15	Găng tay lao động (vải bạt)		- Chất liệu: Vải bạt cotton. - Màu sắc: Trắng ngà. - Công dụng: Bảo vệ tay khi bốc xếp hàng hóa, ... - Trọng lượng: 70gr	3.403 đôi

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
16	Găng tay len sợi		- Găng tay len phủ lớp cao su lòng bàn tay chống trơn. - Chất liệu: Sợi cotton có tráng phủ lớp cao su trên bề mặt để tăng độ bám. - Công dụng: Bảo vệ tay trong môi trường làm việc thông thường. - Màu sắc: Xám đen/ xám phủ lớp cao su - Trọng lượng : 60gr	10.697 đôi
17	Găng tay cao su có móc treo		- Chất liệu: làm từ cao su, chống được môi trường có hóa chất. - Công dụng: Bảo vệ tay, chống hóa chất nhẹ, dùng trong môi trường ẩm ướt, tiếp xúc chất tẩy rửa, ... - Có móc treo găng - Chiều dài găng: 39cm (+/-2) Yêu cầu biên bản thử nghiệm điển hình - Độ bền kéo đứt: trước lão hóa ≥ 55, sau lão hóa ≥ 60 - Độ giãn dài khi đứt: trước lão hóa ≥ 700, sau lão hóa ≥ 700 - Ứng suất kéo khi giãn 300%: 4-5 N - Thử lỗ thủng: 0	1.130 đôi

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
18	Găng tay cao su ngắn		- Găng tay y tế. - Loại găng sử dụng một lần, có bột, nhám ngón. - Công dụng: Bảo vệ tay chống hóa chất độc hại, dùng trong môi trường vô trùng, y tế, phòng sạch, ... - Chất liệu: Cao su vinyl. - Màu sắc: Trắng sữa. - Găng tay cao su không gây hại cho tay người sử dụng, được Bộ y tế cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do, có biên bản thử nghiệm không chứa nấm men, nấm mốc	70 đôi
19	Dép nhựa		- Chất liệu: Nhựa dẻo. - Dép có kiểu khóa gài quai hậu. - Chức năng: Bảo vệ chân, chống trơn trượt trong môi trường nước. - Màu sắc: màu nâu ánh đỏ sẫm. - Kích cỡ: 37 – 45.	3.047 đôi

TT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
20	Giày vải cao cổ		- Chất liệu: Mũ giày làm bằng vải bố, có 6 cặp ô dè nhôm, trên viền đế phía trong có ô dè thoát nước nhanh. Đế giày làm bằng cao su lưu hóa được ép đúc trực tiếp. - Công dụng: Bảo vệ đôi chân, chống trơn trượt, sử dụng được trong mọi địa hình. - Màu sắc: Mũ giày màu cỏ úa, đế màu đen. - Kiểu dáng: Cao cổ. - Kích cỡ: 37 – 45.	2.264 đôi
21	Giày da		- Kiểu dáng: Cao cổ, 5 nút si đồng. - Công dụng: Dùng trong xây dựng, cơ khí, ... - Đế PVC chống trơn trượt, chống dầu, ... - Kích cỡ: 37 – 45.	330 đôi
22	Ủng BHLĐ		- Chất liệu làm từ nhựa PVC tổng hợp, bên trong ủng có lót vớ. - Công dụng: Chống thấm nước, chống trơn trượt tối đa. Dùng trong môi trường nước, sinh lầy, ... - Chiều cao: 275 – 320 mm. - Size: 38 – 44. + Biên bản thử nghiệm điển hình - Độ bền kéo: mũ giày ≥ 9 Mpa, Đế ngoài ≥ 8 Mpa	239 đôi

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về bảo hành

- Thời hạn bảo hành: > 06 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hoá được bàn giao, nghiệm thu.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hoá trong thời hạn bảo hành: Trong vòng 5 ngày kể từ khi Nhà thầu được thông báo của Chủ đầu tư về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh (dưới dạng công văn, fax, e.mail), Nhà thầu phải có mặt để kiểm tra và đề xuất cách xử lý đề hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Toàn bộ các chi phí để khắc phục do Nhà thầu chịu. Nếu trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư mà Nhà thầu không có mặt, Chủ đầu tư có quyền trừ vào bảo lãnh bảo hành một khoản giá trị bằng giá trị số hàng hoá hư hỏng.

1.3.2. Yêu cầu về đóng gói, kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa

- Quy cách đóng gói của mỗi sản phẩm hàng hóa được quy định cụ thể tại Phần B Mục 2 Chương V của E-HSMT.

- Việc kiểm tra, thử nghiệm được Chủ đầu tư thực hiện khi hàng hóa được bàn giao tại kho của đơn vị trúng thầu hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ khoản phụ phí nào nếu hàng hóa bị hỏng lỗi của nhà sản xuất. Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác tương đương.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.

- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm nếu có, kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thỏa mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSMT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của giám sát và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu.

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.

Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Các thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu kỹ thuật (không đúng thiết kế, không phù hợp với tài liệu hướng dẫn vận hành của nhà chế tạo, không đáp ứng quy định của tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng ...) sẽ bị từ chối nghiệm thu và phải chuyển khỏi địa điểm nghiệm thu trong vòng 01 ngày. Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 (bốn tám) giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.